

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐDTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 28/06/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD5+P1+RC3	7:25	22+0+0	0+0+0		16+3+3	0+0+0	
2		BK5+TD3+TTc1	7:25	10+12+0	0+0+0		0+18+4	0+0+0	
3		MRM+RCDM+RP3	9:25	20+0+1	0+0+0		4+7+11	0+0+0	
4		TD3+TD5	9:25	10+12	0+0		3+19	0+0	
5		MRM+TD3	11:25	11+10	0+0		2+20	0+0	

TTBBSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ Đi về trong ngày TD3-4ng

FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/06/2023	TO: TD5 - P1 - RC3	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Dương - VThắng - QTrưởng	ETA: 09:20
XANH-1			

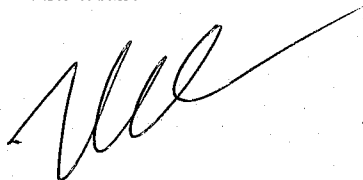
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN NHU Y	TD5					80	KHOAN	Vietnamese
2	TRINH DUY THANH	TD5	23	1	3		78	KHOAN	Vietnamese
3	ĐINH VĂN SỰ	TD5					85	KHOAN	Vietnamese
4	LÊ VĂN HIỆN	TD5	29	1	7	30	79	KHOAN	Vietnamese
5	TRẦN DUY ĐỨC	TD5	32	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
6	PHAN VĂN MẠNH	TD5	30	1	7		58	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN MẠNH DƯƠNG	TD5	11	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
8	VŨ XUÂN ANH	TD5	12	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN HIỆN	TD5	26	1	4		64	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN MINH HIẾU	TD5	13	1	7		85	KHOAN	Vietnamese
11	TRỊNH HOÀNG KHANH	TD5	19-20	2	10		85	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN BACH TÙNG	TD5	22	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN VIỆT PHƯƠNG	TD5	15-16	2	10		67	YTE	Vietnamese
14	TRẦN THƯỢNG VŨ	TD5	27	1	10		87	KHOAN	Vietnamese
15	VĂN ĐÌNH QUANG	TD5	24-25	2	11		65	KHOAN	Vietnamese
16	TRANG NGỌC HÙNG	TD5	28	1	13		65	KHOAN	Vietnamese
17	NGÔ QUỐC BAO	TD5	33	1	4		72	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN TẤT THANH	TD5	17-18	2	8		56	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN CAO HOÀNG	TD5	21	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN SỸ LỆ	TD5	34	1	8		58	KHOAN	Vietnamese
21	TRẦN VĂN DIỆU	TD5	14	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYỄN THANH CÔNG	TD5	31	1	5		85	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	22	24	139	1.609	30	16		
2	P1	0	0	0	0	0	3		
3	RC3	0	0	0	0	0	3		
TOTAL		22	24	139	1.609	30	22		
WEIGHT KG				139	1.609	30			

GRAND TOAL: 1.778 KGS

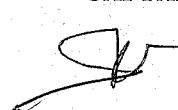
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/06/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: BK5 - TD3 - TTC1	CREW: HUNG - CHIEN - Nnam	ETA: 09:25
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VÔ TÁ HOAN	BK5	07-08	2	20		73	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYỄN ANH KIẾT	BK5	17	1	20		74	XAYLAP	Vietnamese
3	HÀN TRỊCH GIANG	BK5	09-10	2	20		71	XAYLAP	Vietnamese
4	HOANG BA THANG	BK5	11	1	19		63	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN TIỀN TRỌNG	BK5	04-05	2	20		81	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN NGỌC MINH	BK5	06	1	10		81	XAYLAP	Vietnamese
7	TRẦN VĂN TRINH	BK5	14	1	11		66	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN BA CUÔNG	BK5	02-03	2	18		68	XAYLAP	Vietnamese
9	LẠI VĂN MẠNH	BK5	15-16	2	20		71	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYỄN NGỌC ĐÔNG	BK5	12-13	2	16		75	XAYLAP	Vietnamese
11	DUONG VAN HOA	TD3					52	CA BRVT	Vietnamese
12	MAI THANH MINH	TD3					76	CA BRVT	Vietnamese
13	ĐOÀN QUANG BẮC	TD3	19	1	5	30	68	KHOAN	Vietnamese
14	ĐỖ DUY CHINH	TD3	15	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
15	BUI CÔNG SON	TD3	18	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
16	KHUẤT QUANG KIẾN	TD3	20	1	6	54	66	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN HUY THAI	TD3	14	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
18	DANG DUY LONG	TD3					65	KHOAN	Vietnamese
19	TRAN XUAN KY	TD3	17	1	5		90	KHOAN	Vietnamese
20	DANG DINH DINH	TD3	16	1	5		61	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYEN VAN TUAN	TD3					78	DVL	Vietnamese
22	DUONG THANH TUNG	TD3					75	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK5	10	16	174	723	0	0		
2	TD3	12	7	36	852	84	18		
3	TTC1	0	0	0	0	20	4		
TOTAL		22	23	210	1.575	104	22		
WEIGHT KG				210	1.575	104			

GRAND TOAL: 1.889 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/06/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:50
FLIGHT: 03	TO: MRM - RCDM - RP3	CREW: TUYỀN - Mạnh - HIẾU	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DEREVYANKO ARTEM	MRM	12	1	6		78	AMNGR	Russian
2	RULEV SEMEN	MRM	23	1	11		103	AMNGR	Russian
3	FILATOV SERGEY	MRM	16	1	13		106	AMNGR	Russian
4	USMANOV ALBERT	MRM	13	1	7		114	AMNGR	Russian
5	MOLODYKH MIKHAIL	MRM	17	1	10		72	AMNGR	Russian
6	KIRICHENKO K.P	MRM					82	KHOAN	Russian
7	MAI ĐẠI HẢI	MRM	04	1	8		73	KHOAN	Vietnamese
8	HỒ MINH TRINH	MRM	08	1	10		73	KHOAN	Vietnamese
9	PHAN NGỌC TIỀN	MRM	03	1	6		60	DVL	Vietnamese
10	LÀ QUÝ DANH	MRM	24	1	6		62	DVL	Vietnamese
11	DƯƠNG MINH VIỆT	MRM	11	1	5		65	DVL	Vietnamese
12	ĐỖ TRỌNG HIỀN	MRM	09-10	2	14		69	DVL	Vietnamese
13	ZHURAVLEV ANATOLII	MRM	18	1	5		76	AMNGR	Russian
14	SHABAKANOV MARAT	MRM	14-15	2	14		79	AMNGR	Russian
15	DROZDOV ANDREI	MRM	20	1	8		85	AMNGR	Russian
16	BARILENKO ALEKSANDR	MRM					129	AMNGR	Russian
17	KHOKHLOV VLADISLAV	MRM	21	1	6		86	AMNGR	Russian
18	GVOZDEV ALEKSEI	MRM	19	1	4		86	AMNGR	Russian
19	SACHOK VALERII	MRM	22	1	11		83	AMNGR	Russian
20	ĐINH TÙNG LÂM	MRM	65-67	3	22		63	CNTT	Vietnamese
21	PHẠM VĂN HÙNG	RP3	25-26	2	12	6	72	T-TIN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	20	22	166	1.644	0	4		
2	RCDM	0	0	0	0	0	7		
3	RP3	1	2	12	72	6	11		
TOTAL		21	24	178	1.716	6	22		
WEIGHT KG				178	1.716	6			

GRAND TOAL: 1.900 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/06/2023	TO: TD3 - TD5	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:55
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: HUNG - CHIEN - N Nam	ETA: 11:45
CAM-2			

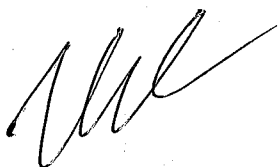
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM VIET DUNG	TD3	43-44	2	4	20	70	KHOAN	Vietnamese
2	PHAN TRUC TUYEN	TD3	42	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
3	VU TIEN LUC	TD3	41	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
4	VO TANG GIAP	TD3	39	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
5	LUU QUYET THANG	TD3					66	KHOAN	Vietnamese
6	PHAN HOANG LAM	TD3	40	1	8		69	KHOAN	Vietnamese
7	QUACH VAN THANG	TD3	37	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
8	TRAN TUAN ANH	TD3	45	1	2		88	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN VAN HUNG	TD3	38	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN PHI HUNG	TD3	46	1	6		80	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN VIET DUNG	TD5	38	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
12	DO VINH CUONG	TD5	41-42	2	9		68	KHOAN	Vietnamese
13	BUI TAN BINH	TD5	39	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
14	PHAM VAN TRONG	TD5	43	1	8		65	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN TRUNG THAI	TD5	40	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
16	DAU TRONG HOANG	TD5	46	1	2		67	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN VAN CAO	TD5	90	1	11		67	CODIEN	Vietnamese
18	DO THANH HAI	TD5	44	1	8		68	DVL	Vietnamese
19	TRAN ANH VINH	TD5	45	1	8		65	DVL	Vietnamese
20	NGUYEN VAN VINH	TD5	10,37	2	5		77	PSV	Vietnamese
21	NGUYEN VAN BINH	TD5	49-50	2	17		73	BAKER HU	Vietnamese
22	TRUONG NAM THANG	TD5	47-48	2	13		57	BAKER HU	Vietnamese

FLIGHT PLAN

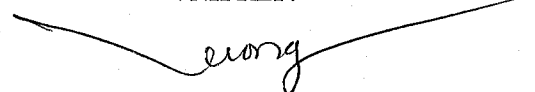
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	10	10	56	730	20	3		
2	TD5	12	16	96	831	0	19		
TOTAL		22	26	152	1.561	20	22		
WEIGHT KG				152	1.561	20			

GRAND TOAL: 1.733 KGS

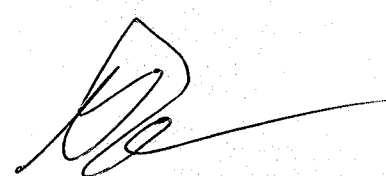
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/06/2023	TO: MRM - TD3	AIRCRAFT: 410	ETD: 12:10
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: TUYỀN - Mạnh - HIẾU	ETA: 14:00
VANG - 3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ALEKSANDROVICH IVAN	MRM	27	1	7		90	AMNGR	Russian
2	TROYANOV DMITRII	MRM	25	1	5		84	AMNGR	Russian
3	SUVOROV IURII	MRM	31	1	15		113	AMNGR	Russian
4	KARNIUKHIN VITALII	MRM	30	1	5		66	AMNGR	Russian
5	NABOKOV ANDREY	MRM	28	1	8		88	AMNGR	Russian
6	SEME NOV VASILII	MRM	26	1	7		76	AMNGR	Russian
7	ZHIGALO ARTUR	MRM	29	1	8		84	AMNGR	Russian
8	DOROGOV VLADIMIR	MRM	37-38	2	5		80	AMNGR	Russian
9	IVANOV ANTON	MRM	35	1	5		94	AMNGR	Russian
10	TARASOV IVAN	MRM	36	1	9		110	AMNGR	Russian
11	ALEXANDER POPOV	MRM	32	1	10	23	86	HALLIBUR	Russian
12	PHUNG VAN XUYEN	TD3	56	1	2		70	KHOAN	Vietnamese
13	KHONG QUOC HUNG	TD3	55	1	4		62	KHOAN	Vietnamese
14	HOANG NGOC NGHIA	TD3	45	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
15	LE NGOC BINH	TD3	44	1	7		83	KHOAN	Vietnamese
16	BINH TIEN HUU	TD3	48-49	2	10		68	KHOAN	Vietnamese
17	TRAN VAN HAI -92	TD3	47	1	2		57	KHOAN	Vietnamese
18	PHAM XUAN HIEU	TD3	46	1	5	27	62	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN HUNG DUNG	TD3	50	1	10		77	DVL	Vietnamese
20	NGUYEN NGOC BAO	TD3	51	1	11		82	DVL	Vietnamese
21	DUONG BA VINH	TD3	52-53	2	18	7	85	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

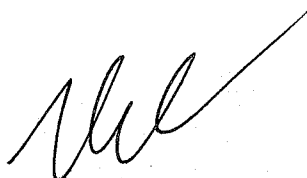
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	11	12	84	971	23	2		
2	TD3	10	12	74	709	34	20		
TOTAL		21	24	158	1.680	57	22		
WEIGHT KG				158	1.680	57			

GRAND TOAL: 1.895 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN





KẾ HOẠCH BAY NGÀY 29/06/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CTK3+CI+CI0	7:25	10+12+0	0+0+0		8+10+4	0+0+0	CHUYEN 2 CTK3-CI
2		BK4+BK9+PPD	7:25	0+0+20	0+0+0		1+0+21	0+0+0	CHUYEN 1 BK4- BK9
3		BK14+GTCl+CTK3	7:25	1+5+14	0+0+0		0+0+22	0+0+0	
4		AMD+TD3	9:25	16+1	0+0		16+6	0+0	
5		CI+RC4	9:25	20+0	0+0+0		21+1	0+0+0	
6		TD2+BK16+GTCl	9:25	6+4+3	0+0+0		5+5+9	0+0+0	
7		TD3+BK6+PPD	11:25	4+0+13	0+0+0		7+0+15	0+0+0	CHUYEN 2 TD3- BK6

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ ĐI VỀ TRONG NGÀY pd-5 NG; GTCl-4NG



FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/06/2023	TO: CTK3 - CLI - CLO	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:35
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: TUYỀN - MTHAO - THỤ	ETA: 09:25
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRINH QUỐC HUY	CTK3	600	1	5	60	64	KH-THAC	Vietnamese
2	VŨ CÔNG KHANG	CTK3	38	1	5	30	58	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM VĂN DŨ	CTK3	99	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN HỒNG ANH	CTK3	40	1	5		52	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN TIẾN DŨNG	CTK3	39	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN BA HUỆ	CTK3	45	1	4		73	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ THANH CHUNG	CTK3					70	KH-THAC	Vietnamese
8	NGÔ QUANG THĂNG	CTK3					85	KH-THAC	Vietnamese
9	BUI HUU HUÂN	CTK3	43	1	8		68	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN TRỌNG LINH	CTK3	44	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐO VĂN ĐOÀN	CLI	46	1	7	35	77	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN HAI DƯƠNG	CLI	53-55	3	14		80	KH-THAC	Vietnamese
13	NGÔ QUANG HUNG	CLI					81	KH-THAC	Vietnamese
14	HOANG MẠNH THĂNG	CLI	47-48	2	9		70	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN VĂN TUÂN	CLI	56	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN NGỌC THĂNG	CLI	49	1	10		84	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐÌNH VĂN HOANG	CLI	58	1	6		57	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN THẨM	CLI					82	KH-THAC	Vietnamese
19	MAI QUỐC HUNG	CLI	57	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
20	VŨ LAM ĐIỀN	CLI	50-51	2	5		72	KH-THAC	Vietnamese
21	BUI VIỆT PHƯƠNG	CLI	52	1	8		72	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN TÂN HẬU	CLI	44-45	2	20		62	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	10	8	47	664	90	8		CHUYEN 2PAX TU CTK3 SANG CLI
2	CLI	12	15	89	887	35	10		
3	CLO	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		22	23	136	1.551	125	22		
WEIGHT KG				136	1.551	125			

GRAND TOAL: 1.812 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 29/06/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 2	TO: BK4 - BK9 - PPD	CREW: VThắng - Sơn - PTUẤN	ETA: 09:20
XANH-1			

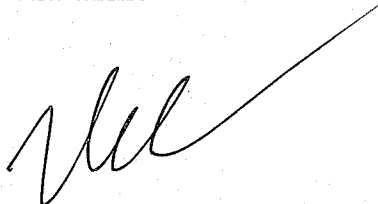
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG	PPD				100	68	NAM TIEN	Vietnamese
2	LÊ HỒNG ĐẠI	PPD	02	1	5		74	D-HANH	Vietnamese
3	NGUYỄN QUANG VINH	PPD					100	KH-THAC	Vietnamese
4	VU ĐỨC HOÀNG	PPD	41	1	7		70	KHI	Vietnamese
5	PHAN NGỌC QUYẾT	PPD	12	1	3	10	77	NIPI	Vietnamese
6	NHÂM ĐIỆN BIÊN	PPD					68	NIPI	Vietnamese
7	LÊ ANH TUẤN	PPD	75-76	2	14		76	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN ANH TUẤN	PPD	74	1	4		66	KH-THAC	Vietnamese
9	DƯƠNG ĐẠI THẮNG	PPD	14	1	6		78	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN TRƯỞNG GIANG	PPD					61	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐÀO MẠNH HUY	PPD	15	1	6		77	KH-THAC	Vietnamese
12	PHẠM THANH KIM	PPD	40	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN SƠN	PPD	11	1	8		68	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN QUỐC HIỆU	PPD	16	1	6		66	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN CHUNG	PPD	43-44	2	11		73	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN KHÁC LÂM	PPD	77	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN TUẤN ANH	PPD	10	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐẶNG XUÂN HAI	PPD	78	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
19	HOÀNG NGỌC TRƯỜNG	PPD	13	1	19		79	KH-THAC	Vietnamese
20	VU ĐỨC TÔN	PPD	42	1	4		78	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

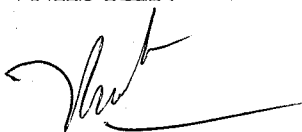
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK4	0	0	0	0	0	1		CHUYEN 1 PAX BK4-BK9
2	BK9	0	0	0	0	0	0		
3	PPD	20	18	117	1.459	110	21		
TOTAL		20	18	117	1.459	110	22		
WEIGHT KG				117	1.459	110			

GRAND TOAL: 1.686 KGS

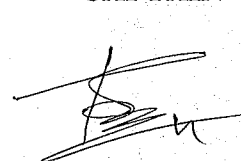
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 29/06/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	TO: BK14 - GTC1 - CTK3	CREW: TTrung - Linh - Vũ	ETA: 09:30
CAM-1			

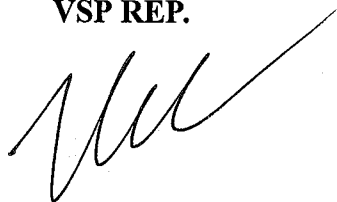
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TRÍ CHUNG	BK14	85	1	6		52	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ THANH HAI	GTC1				25	70	CA BRVT	Vietnamese
3	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG.	GTC1					72	CA BRVT	Vietnamese
4	PHẠM XUÂN VINH PHÚC	GTC1	11	1	7		73	KH-THAC	Vietnamese
5	VŨ MINH PHƯƠNG	GTC1					72	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN TUẤN	GTC1					77	DVL	Vietnamese
7	NGUYỄN MẠNH HÙNG	CTK3	17	1	8		78	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN VĂN KHUÔNG	CTK3	15	1	8		78	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐAM VĂN THÀNH	CTK3	18	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN MINH KHÔI	CTK3	66	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	CTK3					87	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN SƠN HÀ	CTK3	65	1	7		66	KH-THAC	Vietnamese
13	VŨ TRUNG KIẾN	CTK3	20,60	2	10		75	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM HỒNG SƠN	CTK3	16	1	13	9	58	KH-THAC	Vietnamese
15	VŨ BẢO AN	CTK3	67	1	13	14	75	KH-THAC	Vietnamese
16	VŨ HỮU HÀ	CTK3	19	1	4	40	65	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐỖ VĂN BÌNH	CTK3					77	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐỖ HỮU ĐỨC	CTK3	62	1	8		93	KH-THAC	Vietnamese
19	LÊ NGUYỄN HUY HOÀN	CTK3	68-69	2	15	13	65	XAYLAP	Vietnamese
20	THAI QUANG HUY	CTK3	35	1	3		70	SANBAY	Vietnamese
21	DUONG QUOC VU	CTK3					70	SANBAY	Vietnamese

FLIGHT PLAN

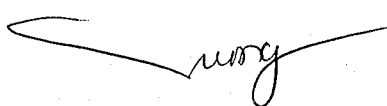
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK14	1	1	6	52	0	0		1NB VE NGOI GHE PHU
2	GTC1	5	1	7	364	25	0		
3	CTK3	15	14	96	1.092	76	22		
TOTAL		21	16	109	1.508	101	22		
WEIGHT KG				109	1.508	101			

GRAND TOAL: 1.718 KGS

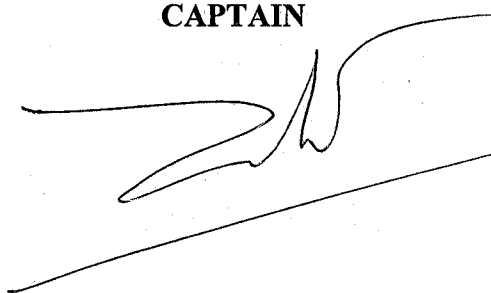
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 29/06/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:50
FLIGHT: 4	TO: AMD - TD3	CREW: VThắng - Sơn - PTUẤN	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRINH THUONG MAI	AMD	65-66	2	10	80	60	TLJOC	Vietnamese
2	TRINH BICH NGOC	AMD	52-53	2	13		68	TLJOC	Vietnamese
3	TRẦN LÊ HOÀ	AMD	67	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
4	NGO SY KHOI	AMD	60	1	11		75	KH-THAC	Vietnamese
5	PHẠM THANH HÙNG	AMD	55-56	2	18		60	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN XUÂN PHƯƠNG	AMD	54	1	7	12	64	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN ANH KHOA	AMD	61	1	6		50	KH-THAC	Vietnamese
8	PHẠM NGỌC TUẤN	AMD	64	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN VIỆT	AMD	51	1	5		85	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN HIỂU	AMD	68	1	4		80	KH-THAC	Vietnamese
11	LÝ CAO THĂNG	AMD	62	1	11		71	KH-THAC	Vietnamese
12	HUYNH PHÚC ẨM	AMD	63	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN TRỌNG TUẤN	AMD	59	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
14	PHAN HỮU PHƯỚC	AMD	49-50	2	10		68	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN TRƯỞNG	AMD	57	1	4		75	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN QUỐC TỊNH	AMD	58	1	7		80	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN VIỆT DŨNG	TD3	49-50	2	12		67	XAYLAP	Vietnamese
18	LE THANH CHAU	TD3	48	1	12		72	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	16	20	129	1.096	92	16		
2	TD3	2	3	24	139	0	6		
TOTAL		18	23	153	1.235	92	22		
WEIGHT KG				153	1.235	92			

GRAND TOAL: 1.480 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/06/2023	TO: CLI - RC4	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:55
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: TUYỀN - MTHAO - THỤ	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG DINH HUÂN	CLI	35	1	3		74	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ DINH KHOA	CLI	34	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN QUANG NAM	CLI	41	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN DINH TUYỀN	CLI	37	1	5		65	YTE	Vietnamese
5	ĐẶNG PHÚ	CLI	14	1	5		79	FPT SOUTH	Vietnamese
6	PHẠM VĂN HUY	CLI	24-25	2	15	60	69	MERMAID	Vietnamese
7	DUƠNG MẠNH HIỀN	CLI	26	1	8		62	MERMAID	Vietnamese
8	NGUYỄN NGỌC MINH	CLI	23	1	8		71	MERMAID	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN VŨ	CLI	21	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
10	PHẠM THANH HAI	CLI	31	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐINH THẾ ANH	CLI	29-30	2	12		73	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN BÌNH	CLI	20	1	4		73	KH-THAC	Vietnamese
13	HỒ TRUNG QUÂN	CLI	36	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
14	LÊ HỮU HÀ	CLI					67	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN THANH BÌNH	CLI	19	1	12		64	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN MINH ĐỨC	CLI	38-39	2	10		63	KH-THAC	Vietnamese
17	HỒ HAI HẬU	CLI	22	1	10		74	KH-THAC	Vietnamese
18	PHẠM VĂN PHƯƠNG	CLI	32-33	2	10		88	KH-THAC	Vietnamese
19	TẠ THANH QUANG	CLI	40	1	7		73	KH-THAC	Vietnamese
20	PHẠM ĐỨC TÀI	CLI	27-28	2	18		64	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLI	20	24	158	1.404	60	21		
2	RC4	0	0	0	0	20	1		
TOTAL		20	24	158	1.404	80	22		
WEIGHT KG				158	1.404	80			

GRAND TOAL: 1.642 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/06/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 10:00
FLIGHT: 06	TO: TD2 - BK16 - GTC1	CREW: TTrung - Linh - Vũ	ETA: 11:50
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ NGỌC TỬ	TD2	05	1	13		72	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐỖ MINH HOÀNG	TD2	12	1	19	30	72	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN QUỐC KHÔI	TD2	08	1	14		67	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN THANH TRUNG	TD2	11	1	14		72	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN QUỐC HÙNG	TD2	06-07	2	20		85	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN PHƯƠNG DUY	TD2	10	1	9		134	KH-THAC	Vietnamese
7	BUI VAN HA	TD2	800,01	2	9		67	SINH HUN	Vietnamese
8	BUI AN	TD2	02	1	13		71	SINH HUN	Vietnamese
9	TO DINH DUNG	TD2	15-16	2	20		70	SINH HUN	Vietnamese
10	NGUYEN TIEN HOA	TD2	03-04	2	13		72	SINH HUN	Vietnamese
11	NGUYEN VAN XIN	TD2	09	1	7		75	SINH HUN	Vietnamese
12	PHẠM VĂN KHANG	BK16	51	1	7	20	77	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐÀO KIM CƯỜNG	BK16	53	1	3		58	KH-THAC	Vietnamese
14	LÊ MINH THẮNG	BK16	52	1	4		73	KH-THAC	Vietnamese
15	LƯU ĐỨC TUẤN	BK16	55-56,34	3	9		85	KH-THAC	Vietnamese
16	HOANG THAI LONG	BK16	54	1	4		58	PSV	Vietnamese
17	TRẦN VĂN HÙNG	GTC1	97	1	13		81	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN NGHĨA TÍN	GTC1	95	1	9		70	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN BẠC	GTC1	94	1	8		60	KH-THAC	Vietnamese
20	KIEU VAN TUAN	GTC1	96	1	3		81	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	11	15	151	857	30	6		
2	BK16	5	7	27	351	20	5		
3	GTC1	4	4	33	292	0	9		
TOTAL		20	26	211	1.500	50	20		
WEIGHT KG				211	1.500	50			

GRAND TOAL: 1.761 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 29/06/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 12:15
FLIGHT: 07	TO: TD3 - BK6 - PPD	CREW: HUNG - ĐNam - Huy	ETA: 14:05
XANH-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ QUANG TẠO	TD3	51	1	10		73	XAYLAP	Vietnamese
2	ĐỖ CÔNG PHONG	TD3	54	1	11		67	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN CÔNG	TD3	52-53	2	13		68	XAYLAP	Vietnamese
4	VŨ VĂN ĐỨC	TD3	55-56	2	14		69	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN VIỆT DŨNG	PPD	70-71	2	11		64	KH-THAC	Vietnamese
6	LƯƠNG VĂN TĂNG	PPD	69	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAN HOÀI BẢO	PPD	66	1	5		79	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN HÀ	PPD	73	1	6	40	70	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN MẠNH CHIẾN	PPD	67	1	5		57	KH-THAC	Vietnamese
10	BUI NGỌC DUNG	PPD	64-65	2	17		58	KH-THAC	Vietnamese
11	VŨ VĂN THƯỜNG	PPD	01	1	5		73	KHI	Vietnamese
12	ARTYUSHIN SERGEY	PPD	63	1	15		87	ANTOAN	Russian
13	NGUYỄN TRỌNG TÂN NGHĨA	PPD	72	1	6		67	PSV	Vietnamese
14	NGUYỄN ĐÌNH AN	PPD	68	1	7		54	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	4	6	48	277	0	7 + 2		CHUYEN 02 PAX TD3-BK6
2	BK6	0	0	0	0	0	0		
3	PPD	10	12	82	676	40	15		
TOTAL		14	18	130	953	40	22		
WEIGHT KG				130	953	40			

GRAND TOAL: 1.123 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN